

Bản án số: **308/2018/HS-PT**
Ngày: 26-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán:

Bà Lê Hồng Hương.

Ông Vũ Hồng Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 169/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1983 tại Quảng Ngãi; HKTT: Khu dân cư, thôn L, xã B, huyện B1, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã L1, huyện L2, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc T1, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1960; Có vợ tên Trần Thị Y, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Ngày 22/10/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", đến ngày 06/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 12-10-2015 đến ngày 28/7/2016 được trả tự do. Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh Phạm Ngọc T2, sinh năm

1984.

Địa chỉ: tổ S, khu phố B2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đào Viện T3 – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV H thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Đường L, khu phố 12, phường H, thành phố B3, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Vũ Văn T4, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp 3, xã H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/10/2015, Phạm Ngọc T, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: Khu dân cư, thôn L, xã B, huyện B1, tỉnh Quảng Ngãi, tạm trú: Ấp X, xã L1, huyện L2, tỉnh Đồng Nai, điều khiển xe mô tô biển số 60S2-xxxx đến cửa tiệm cầm đồ T5 của ông Vũ Văn T4 tại ấp 3, xã H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai để bán xe. Khi đến nơi, T dựng xe mô tô trước cửa tiệm và đi vào bên trong. Khi vào bên trong T nhìn thấy Vũ Văn T6 đang nằm ngủ, không có ai trông coi cửa tiệm nên liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T kéo cửa tủ hộp bàn lấy 01 cọc tiền trị giá 50.000.000đ thì bị T6 thức dậy phát hiện, nắm cổ áo phía sau của T và tri hô cướp, làm cọc tiền trên tay T rơi xuống nền nhà gần bàn làm việc. Nghe anh T6 tri hô, ông Vũ Văn T4 và anh Nguyễn Văn N1 đang ở gần đó chạy đến cùng T6 bắt quả tang T cùng tang vật chuyển cơ quan Công an xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án gồm: 01 nón bảo hiểm, 01 khẩu trang y tế, 01 nón vải màu đen, 01 điện thoại hiệu LV8, 01 xe mô tô biển số 60S2-xxxx, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Hữu Q và số tiền mặt 50.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-KSHS ngày 12/01/2016 của viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại bản án sơ thẩm số 63/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; các điểm g, n khoản 1;

khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/6/2018, bị cáo kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

- Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo với mức án 02 năm tù là phù hợp với tình chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, người đại diện hợp pháp của bị cáo tại tòa cũng không cung cấp được tình tiết nào mới chứng minh bị cáo bị xét xử oan và cũng thừa nhận là bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chỉ xin được xem xét về số tiền mà bị cáo trộm cắp để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy mặc dù bị cáo không nhận tội, nhưng cũng xem xét hoàn cảnh bị cáo thật sự khó khăn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi giao trả cho bị hại, chưa gây thiệt hại. Hiện bị cáo có bệnh rối loạn phân liệt dẫn đến hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Thông nhất với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vì hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo thật sự khó khăn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2018/QĐXXPT-HS ngày 17/9/2018 thì vụ án được đưa ra xét xử vào ngày 12/10/2018. Tuy nhiên, do bị cáo Phạm Ngọc T và người bị hại là ông Vũ Văn T4 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn

phiên tòa. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2018/HSPT-QĐ ngày 12/10/2018 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 29/10/2018 cho bị cáo và bị hại, và ấn định lại ngày xét xử là ngày 26/11/2018 nhưng bị cáo và bị hại vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 BLTTHS năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Phạm Ngọc Tú và bị hại ông Vũ Văn T4.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/10/2015, Phạm Ngọc T đã thực hiện hành vi trộm cắp 50 triệu đồng của tiệm cầm đồ Tân Phát do anh Vũ Văn T4 địa chỉ: Ấp 3, xã H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì bị phát hiện bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới do đó kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại và chưa gây thiệt hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp.

Tuy nhiên xét thấy theo kết luận giám định pháp y tâm thần, trước, trong, sau khi gây án và hiện nay bị cáo bị bệnh rối loạn loại phân liệt dẫn đến hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vì vậy nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Do sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Phạm Ngọc T và đại diện hợp pháp của bị cáo.

Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, n khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Trừ cho bị cáo thời hạn tạm giam từ ngày 12/10/2015 đến ngày 28/7/2016.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân H. Nhơn Trạch (2);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Nhơn Trạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn